

Bản án số: 115/2020/DS-PT

Ngày: 15/05/2020

V/v: *Tranh chấp hợp đồng mua bán
điện; yêu cầu bồi thường thiệt hại.*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hồng.

Các Thẩm phán: 1. Bà Nguyễn Thị Thu Hằng;
2. Ông Lê Sơn Hà.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Lê Minh Đức - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hà Nội.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên
tòa:* Bà Trần Thị Ngoan - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 05 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân Thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 418/2020/TLPT-DS ngày 18/12/2019 về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán điện; Yêu cầu bồi thường thiệt hại*”

Do bản án sơ thẩm số 36/2019/DS-ST ngày 07,10 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân quận D bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 150/20290/QĐ-PT ngày 23 tháng 04 năm 2020 giữa các đương sự:

1/ *Nguyên đơn:* Ông **Nguyễn Đăng C**, sinh năm: 1950; Nơi ĐKKHKT và cư trú tại: Phòng C, nhà B phố T, phường N, quận D, Hà Nội. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Nguyễn Đăng C: Luật sư Nguyễn Xuân H - Văn phòng luật sư G, Đoàn luật sư Thành phố Hà Nội.

2/ *Bị đơn:* **Tổng Công ty X**; Trụ sở: Số D, phường L, quận H, Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Anh T - Tổng giám đốc; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi Quang H - Phó trưởng ban pháp chế, Tổng Công ty X và ông Đặng Quang A - Đội phó đội kiểm tra giám sát sử dụng điện, Công ty X (Theo Giấy ủy quyền số 230/UQ - EVN HANOI ngày 09/01/2020).

3/ *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

3.1. Ủy ban nhân dân phường N ; Trụ sở: Số 420 Tây Sơn, phường N , quận D , Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Mạnh Dũng - Chủ tịch.

3.2. Anh Ngô Văn K ; sinh năm: 1982;

3.3. Chị Lê Thị V ; sinh năm: 1979;

3.4. Anh Trần Minh E , sinh năm: 1991;

Anh K , chị V , anh E cùng địa chỉ: Phòng C, nhà B phố T , phường N , quận D , Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản án sơ thẩm, nội dung vụ án như sau:

Tại đơn khởi kiện ngày 28/01/2016, Bản tự khai, các ý kiến trong quá trình giải quyết vụ án; nguyên đơn - ông Nguyễn Đăng C trình bày:

Ngày 22/07/2007, ông Nguyễn Đăng C và Tổng Công ty X ký hợp đồng mua bán điện sinh hoạt số 07/171862. Nội dung hợp đồng: Tổng Công ty X bán điện sinh hoạt cho gia đình ông Chi; Thời hạn hợp đồng: 05 năm/lần; Đơn giá theo quy định điện lực Nhà Nước - Bộ công thương ban hành. Phương thức thanh toán: Bằng tiền; 01 lần/tháng kể từ khi nhận được thông báo thanh toán tiền điện.

Quá trình thực hiện hợp đồng hai bên đã thực hiện đúng như đã cam kết, cụ thể: Tổng Công ty X đã cung cấp đầy đủ điện sinh hoạt cho gia đình ông Chi; Ông C đã thanh toán tiền điện đầy đủ và đúng thời hạn cho Tổng Công ty X .

Ngày 12/01/2016, UBND phường N , quận D có công văn số 08/UBND yêu cầu Công ty X tiến hành việc ngừng cung cấp điện cho hộ gia đình ông C tại P201 nhà B Thái Thịnh, phường N , để đảm bảo việc xử lý vi phạm trật tự xây dựng.

Công ty X đã ngừng cung cấp điện cho hộ gia đình ông C hai (02) đợt: Đợt 1: Từ ngày 16/01/2016 đến ngày 04/02/2016 và đợt 2: Từ ngày 26/02/2016 cho đến ngày 11/06/2016. Trước khi ngừng cung cấp điện, Công ty X có thông báo cho gia đình ông C biết.

Công ty X ra văn bản cắt điện đối với gia đình ông là không đúng vì cơ quan có thẩm quyền phải là Ủy ban nhân dân quận chứ không phải của Ủy ban nhân dân phường. Hơn nữa, việc ngừng cung cấp điện đã gây ảnh hưởng đến gia đình ông như về sinh hoạt, sức khỏe, tinh thần, công việc...

Do vậy, ông C khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân quận D giải quyết, buộc Tổng Công ty X , phải tiếp tục thực hiện hợp đồng mua bán điện sinh hoạt mà hai bên đã ký kết; Công khai xin lỗi gia đình ông về việc vi phạm hợp đồng mua bán điện sinh hoạt theo quy định pháp luật; Bồi thường thiệt hại cho gia đình ông do việc ngừng cung cấp điện gây ra là: **172.936.000** đồng (trong đó: Chi phí khám và điều trị bệnh cho cháu T là 9.226.000đồng; Yêu cầu bồi thường thiệt hại tinh

thần tổng cộng 100.000.000 đồng; Chi phí mua máy phát điện 23.000.000đồng;
Chi phí xăng dầu chạy máy phát điện 40.890.000đồng.

Ngày 11/6/2016, Công ty X đã đấu nối lại điện sinh hoạt cho gia đình ông C nên vậy ông C đã rút về việc đấu nối lại điện sinh hoạt.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn - Tổng Công ty X trình bày:

Ngày 22/07/2007, ông Nguyễn Đăng C và Tổng Công ty X ký hợp đồng mua bán điện sinh hoạt số 07/171862. Nội dung hợp đồng như nguyên đơn trình bày.

Quá trình thực hiện hợp đồng hai bên thực hiện đúng các nghĩa vụ của các bên.

Ngày 12/01/2016, UBND phường N có công văn số 08/UBND về việc đề nghị Công ty X ngừng cung cấp điện cho hộ gia đình ông Nguyễn Đăng C tại P201 nhà B Thái Thịnh, phường N , để đảm bảo việc xử lý vi phạm trật tự xây dựng.

Công ty X đã thực hiện việc ngừng cung cấp điện sinh hoạt đối với hộ gia đình ông C từ ngày 16/01/2016 đến ngày 04/02/2016 và từ ngày 26/02/2016 cho đến ngày 11/06/2016. Trước khi ngừng cung cấp điện, Công ty X đều có thông báo cho gia đình ông C biết về lý do và thời gian cắt điện, ông C nhận thông báo và không có ý kiến gì.

Ngày 11/06/2016, Công ty điện lực quận D đã cấp điện sinh hoạt trở lại cho gia đình ông C theo Công văn số 4608/BCT - ĐTĐL ngày 27/05/2016 của Bộ Công thương và Công văn số 2551/SCT-QLĐN.

Tổng Công ty X không vi phạm Hợp đồng mua bán điện sinh hoạt. Công ty X ngừng cung cấp điện sinh hoạt cho gia đình ông C là thực hiện đúng quy định của Pháp luật theo: Luật điện lực; Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013; Nghị định số 121/2013 ngày 10/10/2013 của Chính phủ; Thông tư số 30/2013/TT-BCT ngày 14/11/2013 của Bộ Công thương; Công văn số 08 ngày 12/01/2016 của Ủy ban nhân dân phường N ; Công văn số 59 ngày 03/02/2016 và Công văn số 73 ngày 18/02/2016 của UBND phường N , quận D .

Do vậy, Tổng Công ty X không đồng ý đối với các yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Đăng C về việc công khai xin lỗi; bồi thường thiệt hại cho gia đình ông C như ông C đã đưa ra.

Trong quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan- Ủy ban nhân dân (UBND) phường N trình bày:

Ngày 11/01/2016, qua công tác kiểm tra xây dựng địa bàn phường N , phát hiện gia đình ông Nguyễn Đăng C trú tại địa chỉ Phòng C, nhà B phố T , phường N , quận D , Hà Nội, tiến hành dựng 10 cột thép I (25x12,5) cm cao ~ 3,1m trên nóc trần tầng 3 với diện tích ~ 35m² (tầng 3 đã được coi nới từ trước). Tổ thanh tra xây dựng phường đã lập Biên bản số 76/BB - VPHC ngày

11/01/2016 vi phạm hành chính và yêu cầu ngừng thi công xây dựng công trình.

Ngày 12/01/2016, UBND phường N nhận được đơn đề nghị 11/01/2016 của ông Nguyễn Đăng C với nội dung: Đề nghị UBND phường N tạo điều kiện để gia đình ông C tiếp tục thực hiện việc cải tạo, xây dựng. UBND phường N đã báo cáo UBND quận Đống Đa kèm theo đơn đề nghị của ông Chi, với nội dung: Đơn đề nghị và việc xin phép cải tạo xây dựng của ông C không thuộc thẩm quyền của UBND phường N .

Ngày 12/01/2016, UBND phường N đã ban hành Quyết định đình chỉ thi công công trình vi phạm trật tự xây dựng số 07/QĐ - UBND và Công văn số 08/UBND về việc ngừng cung cấp điện, nước đối với công trình vi phạm trật tự xây dựng của gia đình ông Nguyễn Đăng C. Việc ban hành 02 văn bản này, UBND phường N áp dụng Điều 12 Nghị định 180/2007/NĐCP ngày 07/12/2007 của Chính phủ về quy định chi tiết hướng dẫn thi hành một số điều của Luật xây dựng về xử lý vi phạm trật tự xây dựng đô thị; Nghị định số 121/2013/NĐCP ngày 10/10/2013 của Chính phủ về quy định xử phạt vi phạm vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng kinh doanh bất động sản, khai thác, sản xuất kinh doanh ...; Công văn số 369/BXD - TTr ngày 26/02/2015 về hướng dẫn áp dụng Nghị định số 180/2007/NĐ - CP, để giải quyết vi phạm trật tự xây dựng đối với gia đình ông Nguyễn Đăng C.

Ngày 13/01/2016, gia đình ông C vẫn tiếp tục cho thợ thực hiện việc cải tạo, xây dựng, cụ thể: Dựng thêm 05 dầm ngang chính chữ I (25x12,5) cm, 02 dầm phụ chữ I (25x12,5), 15 thanh thép hộp (5x10) giằng sàn, xây thêm tường một bên hồi bằng gạch đỏ 110 cao bằng đỉnh hồi cũ. Hiện trạng này được tổ thanh tra xây dựng ghi nhận bằng Biên bản kiểm tra hiện trạng công trình, có quay cả clip. Đồng thời UBND phường N đã tổ chức tạm thu giữ tang vật vi phạm trật tự xây dựng nhưng ông C đã xin lại máy móc và cam kết đình chỉ thi công, việc này được ghi nhận trong Biên bản tạm thu giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính số 01/BB-TGTVPT ngày 13/01/2016.

Tuy nhiên, sau đó gia đình ông C không thực hiện đúng như cam kết mà vẫn cho thợ thi công. Vì vậy, ngày 18/01/2016, UBND phường N đã ra Thông báo về việc đề nghị các hộ gia đình thuộc tổ dân phố số 3 và các đơn vị trên địa bàn phường không cung cấp điện, nước cho gia đình ông C để đảm bảo thực hiện nghiêm việc xử lý vi phạm trật tự xây dựng tại địa bàn.

Ngày 19/01/2016, gia đình ông C vẫn tiếp tục thi công xây dựng trái phép. UBND phường N đã phối hợp với các cơ quan chức năng lập biên bản yêu cầu gia đình ông C ngừng thi công xây dựng và tự tháo dỡ nhưng gia đình ông C không chấp hành.

Ngày 01/02/2016, gia đình ông C tiếp tục cho thợ thi công xây dựng, cụ thể: Lát nền, trát tường, lợp mái Proximăng...Đoàn kiểm tra phường đã lập

biên bản và yêu cầu gia đình ông C dỡ bỏ toàn bộ phần xây dựng, coi nói vi phạm trật tự xây dựng này. Tuy nhiên, sau khi thông qua biên bản, ông C không nhất trí với nội dung biên bản.

Sau đó, UBND phường N đã báo cáo UBND quận D xin ý kiến chỉ đạo.

Ngày 03/02/2016, UBND phường N có công văn số 59/UBND về việc đề nghị Công ty X tạm thời cung cấp điện cho gia đình ông C từ ngày 03/02/2016 đến ngày 17/02/2016, để tạo điều kiện cho nhân dân trên địa bàn phường được đón Tết nguyên đán Bính Thân.

Ngày 27/05/2016, Bộ công thương có Công văn 4608/BCT - ĐTĐL ngày 07/06/2016; Sở công thương có Công văn số 2551/SCT - QLĐN về việc hướng dẫn ngừng cấp điện theo quy định của Luật xây dựng; Ngày 11/06/2016 Công ty điện lực quận D đã cung cấp điện sinh hoạt cho gia đình ông Chi.

UBND phường N khẳng định: Việc ban hành Quyết định đình chỉ thi công công trình vi phạm trật tự xây dựng số 07/QĐ - UBND ngày 12/01/2016 và Công văn số 08/UBND ngày 12/01/2016 về việc ngừng cung cấp điện, nước đối với công trình vi phạm trật tự xây dựng của gia đình ông Nguyễn Đăng C là tuân thủ theo đúng trình tự, thủ tục pháp luật quy định.

Do vậy, UBND phường N không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Đăng C. Ngoài ra, Ủy ban nhân dân phường N không có quan điểm, yêu cầu nào khác.

Trong quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan - chị Lê Thị V và anh Ngô Văn K trình bày:

Anh chị là cháu của ông Nguyễn Đăng C, gọi ông C là cậu. Từ ngày 30/4/2010, gia đình anh chị chuyển đến ở cùng với ông C tại Phòng C, nhà B phố T, phường N, quận D, Hà Nội.

Khoảng giữa năm 2016, Công ty X đã hai lần cắt điện đối với gia đình ông Chi, cụ thể: Đợt 1: Từ ngày 16/01/2016 đến ngày 02/2/2016; Đợt 2: Từ ngày 24/2/2016 đến ngày 11/6/2016.

Việc cắt điện không những gây khó khăn, thiệt hại cho gia đình ông C mà còn ảnh hưởng trực tiếp đến sinh hoạt, sức khỏe, học tập và công việc của gia đình anh chị. Cụ thể: Cháu T bị ốm, phải nằm viện 10 ngày, anh chị phải nghỉ việc để chăm sóc cho con trong điều kiện môi trường bị ô nhiễm kéo dài, tinh thần bức xúc, không có điện nước sinh hoạt.

Do vậy, Anh K chị V yêu cầu Tổng Công ty X phải bồi thường tổn thất về tinh thần cho chị V số tiền 20.000.000 đồng; bồi thường cho Anh K số tiền 20.000.000 đồng. Đối với số tiền điều trị bệnh của cháu Ngô Lê Song T (con đẻ của anh chị) đều do ông C trực tiếp chi trả. Ngoài ra, Anh K và chị V không có yêu cầu nào khác.

Trong quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan - anh Trần Minh E Trình bày:

Anh là cháu của ông Nguyễn Đăng C, gọi ông C là ông họ. Từ ngày 30/4/2010, anh chuyển đến ở cùng với ông C tại Phòng C, nhà B phố T, phường N, quận D, Hà Nội.

Khoảng giữa năm 2016, Tổng Công ty X đã hai lần cắt điện đối với gia đình ông Chi, cụ thể: Đợt 1: Từ ngày 16/01/2016 đến ngày 02/2/2016; Đợt 2: Từ ngày 24/2/2016 đến ngày 11/6/2016.

Việc cắt điện không những gây khó khăn, thiệt hại cho gia đình ông C mà còn ảnh hưởng trực tiếp đến cuộc sống, sinh hoạt, sức khỏe và công việc của anh. Việc cắt điện đã khiến anh không hoàn thành công việc bởi đặc thù công việc của anh là phải làm thêm và hoàn thiện vào buổi tối ở nhà.

Do vậy, anh E yêu cầu Tổng Công ty X phải bồi thường tổn thất về tinh thần cho anh là 10.000.000 đồng. Ngoài ra, anh không có yêu cầu nào khác.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm án sơ thẩm số 36/2019/DS-ST ngày 07/10 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân quận D đã xử:

Không chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Đăng C về việc buộc Tổng Công ty X phải công khai xin lỗi về việc ngừng cấp điện trái pháp luật.

Không chấp nhận yêu cầu đòi bồi thường của ông C đối với chi phí ông phải khắc phục để có điện sinh hoạt cho gia đình.

Không chấp nhận bồi thường tổn hại về sức khỏe tinh thần của ông Chi.

Không chấp nhận yêu cầu bồi thường thiệt hại về tinh thần của những người liên quan.

Về án phí: Ông Nguyễn Đăng C là người cao tuổi nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Người liên quan có yêu cầu về bồi thường không phải chịu án phí theo quy pháp luật.

Sau phiên tòa sơ thẩm, ông Nguyễn Đăng C, anh Ngô Văn K, chị Lê Thị V, anh Trần Minh E kháng cáo toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Nguyên đơn - ông Nguyễn Đăng C trình bày: Ông vẫn giữ nguyên quan điểm kháng cáo vì bốn (04) lý do sau:

Thứ nhất: Tổng Công ty X cắt điện đối với gia đình ông là trái pháp luật, vi phạm Hợp đồng mua bán điện hai bên đã ký. Gia đình ông Không vi phạm Hợp đồng mua bán điện. Tại thời điểm gia đình ông bị cắt điện Pháp luật không quy định việc xử lý vi phạm hành chính bằng hình thức cắt điện. Công văn số 08/UBND ngày 12/01/2016 là không đúng thẩm quyền và trái pháp luật đã được Bản án hành chính phúc thẩm số 16/2018/HC-PT của Tòa án nhân dân Thành phố đã xét xử.

Thứ hai: Việc Tổng Công ty X cắt điện sinh hoạt của gia đình ông gây hậu quả về vật chất và tinh thần mà Toà án sơ thẩm bác yêu cầu của ông là trái pháp luật.

Thứ ba: Nhận định của bản án sơ thẩm là không có căn cứ Pháp luật.

Thứ tư: Toà xác định ông là người cao tuổi thuộc trường hợp miễn án phí nhưng lại không xử lý các khoản tiền ông đã nộp.

Năm 2003, ông C đã xây không phép tầng 3 trên nóc nhà tập thể tầng 2. Việc ông xây tầng 3 là không có phép nhưng được UBND phường đồng ý miệng cho cả dãy nâng tầng chứ không phải mình nhà ông. Việc ông xây thêm một phòng tầng 4 để che bể nước không có phép là sai. Nhưng là hai việc khác nhau, không phải vì nhà ông là sai mà Công ty điện lực có thể cắt điện của gia đình ông được.

Bị đơn - Tổng Công ty X trình bày: Tổng Công ty X vẫn giữ nguyên quan điểm như trong quá trình giải quyết vụ án. Việc bị đơn cắt điện của gia đình ông Nguyễn Đăng C là theo yêu cầu của UBND phường N và căn cứ Nghị định 180/2007/NĐ-CP ngày 07/12/2007 của Chính Phủ. Bị đơn không đồng ý với yêu cầu của ông Nguyễn Đăng C, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

UBND phường N trình bày: Việc UBND phường N yêu cầu Công ty X cắt điện của gia đình ông C là hoàn toàn phù hợp với các quy định tại thời điểm đó cụ thể là Nghị định 180/2007/NĐ-CP ngày 07/12/2007 của Chính Phủ. Luật xây dựng năm 2014 không quy định về việc cắt điện trong hoạt động xử lý vi phạm hành chính. Tuy nhiên, các văn bản quy định về việc cắt điện vẫn còn hiệu lực. Hiện nay, công trình xây dựng tầng 4 trái phép của ông C trên nhà tập thể thiết kế hai tầng vẫn còn tồn tại; đe dọa an toàn cho công trình chung của cả khu tập thể; Gây bức xúc cho dư luận nhân dân tại địa phương; Gây áp lực cho cán bộ và chính quyền trong việc quản lý xây dựng đô thị. Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Hội đồng xét xử và các đương sự tuân thủ đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ giai đoạn thụ lý vụ án đến phiên tòa xét xử vụ án.

Về nội dung: Về Công văn số 08/UBND ngày 12/01/2016 của UBND phường N ban hành không đúng được chứng minh bởi Bản án hành chính phúc thẩm số 16/2018/HC-PT của Toà án nhân dân Thành phố. Do vậy, việc cắt điện là không phù hợp. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu bồi thường máy phát điện và bồi thường tổn thất tinh thần.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và

căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về phạm vi khởi kiện, quan hệ pháp luật:

Về quan hệ pháp luật: Tại Đơn khởi kiện & khởi kiện bổ sung của ông C có yêu cầu:

1. Đề nghị đầu nối trả lại nguồn điện sinh hoạt, lắp đặt công tơ điện. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án ông C rút yêu cầu đầu nối trả lại nguồn điện sinh hoạt, lắp đặt công tơ điện;

2. Ông C bổ sung yêu cầu: Yêu cầu công khai xin lỗi và bồi thường thiệt hại 172, 936 triệu (trong đó đã bao gồm 50.000.000 đồng của chị V , Anh K , anh E).

Chị V , Anh K , anh E yêu cầu bồi thường 50.000.000 đồng. Như vậy, thuộc quan hệ pháp luật “*Tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng*” theo khoản 6 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Về chứng cứ:

Tại Biên bản về kiểm tra việc giao nộp chứng cứ ngày 29/03/2017, các đương sự xác nhận: Các tài liệu giao nộp đã đầy đủ trong hồ sơ vụ án, không còn tài liệu, chứng cứ nào khác cần bổ sung; Các đương sự đã được tiếp cận toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ do hai bên đương sự cung cấp và Toà án thu thập, không có ý kiến gì phản đối. Do vậy, những tài liệu có trong hồ sơ vụ án mà Toà án sử dụng làm căn cứ giải quyết đủ điều kiện là chứng cứ theo Điều 92, 93 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.3] Về kháng cáo:

Ông Nguyễn Đăng C, chị Lê Thị V có mặt tại phiên tòa xét xử sơ thẩm ngày 07/10/2019; Ngày 21/10/2019, Toà án sơ thẩm nhận được Đơn kháng cáo đề ngày 21/10/2019 của ông C và chị V . Kháng cáo đảm bảo về chủ thể, hình thức, nội dung và trong thời hạn kháng cáo theo quy định tại Điều 271, Điều 272, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Về phạm vi kháng cáo, tại đơn kháng cáo của ông C và chị V K cáo toàn bộ bản án.

Anh Ngô Văn K , anh Trần Minh E vắng mặt tại phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án ngày 07/10/2019; Ngày 18/10/2019, Toà án sơ thẩm tổng đạt hợp lệ cho Anh K và anh E ; Ngày 22/10/2019, Toà án sơ thẩm nhận được Đơn kháng cáo đề ngày 22/10/2019 của Anh K và anh E . Kháng cáo đảm bảo về chủ thể, hình thức, nội dung và trong thời hạn kháng cáo theo quy định tại Điều 271, Điều 272, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Về phạm vi kháng cáo, tại đơn kháng cáo Anh K và anh E kháng cáo toàn bộ bản án.

[1.4] Về sự vắng mặt của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm:

Tại phiên toà, có mặt ông Nguyễn Đăng C, luật sư Nguyễn Xuân H , ông

Bùi Quang H , ông Đặng Quang A, ông Hoàng Mạnh Dũng. Vắng mặt chị Lê Thị V , anh Ngô Văn K , anh Trần Minh E . Các đương sự đã được triệu tập họp lần thứ hai, tại phiên toà ông C nộp đơn xin xét xử vắng mặt của chị V , Anh K , anh E nên Hội đồng xét xử thấy cần xét xử vắng mặt chị V , Anh K , anh E theo quy định tại khoản 3 Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] **Về nội dung vụ án:** Hội đồng xét xử nhận thấy nội dung vụ án như sau:

Ngày 22/07/2007, ông Nguyễn Đăng C và Tổng Công ty X ký hợp đồng mua bán điện sinh hoạt số 07/171862. Quá trình thực hiện hợp đồng hai bên đã thực hiện đúng hợp đồng.

Ngày 11/01/2016, UBND phường N đã lập Biên bản số 76/BB - VPHC, yêu cầu ngừng thi công xây dựng công trình đối với gia đình ông Nguyễn Đăng C về việc dựng 10 cột thép I (25x12,5) cm cao ~ 3,1m trên nóc trần tầng 3 trên nóc trần tầng 3 (tầng 3 đã được coi nói từ trước) với diện tích ~ 35m² tại địa chỉ Phòng C, nhà B phố T , phường N , quận D , Hà Nội (bút lục 177).

Ngày 12/01/2016, UBND phường N đã ban hành Quyết định đình chỉ thi công công trình vi phạm trật tự xây dựng số 07/QĐ - UBND (BL175) và công văn số 08/UBND về việc ngừng cung cấp điện, nước đối với công trình vi phạm trật tự xây dựng của gia đình ông Nguyễn Đăng C (bút lục 174).

Ngày 13/01/2016, UBND phường N đã lập Biên bản tạm thu giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính số 01/BB-TGTVPT về việc gia đình ông C vẫn tiếp tục cho thợ thực hiện việc cải tạo, xây dựng, cụ thể: Dựng thêm 05 dầm ngang chính chữ I (25x12,5) cm, 02 dầm phụ chữ I (25x12,5), 15 thanh thép hộp (5x10) cm giằng sàn, xây thêm tường một bên hồi bằng gạch đỏ 110 cao bằng đỉnh hồi cũ (bút lục 176).

Ngày 14/01/2016, Công ty X có Công văn số 82/TB-PVĐĐ về việc tạm ngừng cấp điện đối với gia đình ông C từ 16/01/2016 (bút lục 09).

Ngày 16/01/2016, Công ty X đã thực hiện việc ngừng cung cấp điện sinh hoạt đối với hộ gia đình ông C từ ngày 16/01/2016.

Ngày 18/01/2016, UBND phường N đã ra Thông báo về việc đề nghị các hộ gia đình thuộc tổ dân phố số 3 và các đơn vị trên địa bàn phường không cung cấp điện, nước cho gia đình ông C để đảm bảo thực hiện nghiêm việc xử lý vi phạm trật tự xây dựng tại địa bàn (bút lục 11).

Tuy nhiên, sau đó gia đình ông C vẫn tiếp tục thi công như: Lát nền, trát tường, lợp mái Proximãng.

Ngày 19/01/2016, UBND phường N lập Biên bản yêu cầu gia đình ông C ngừng thi công xây dựng và tự tháo dỡ công trình sai phạm (bút lục 168)

Ngày 01/02/2016, UBND phường N đã lập Biên bản về việc công trình nhà coi nói trái phép đã hoàn thiện và yêu cầu gia đình ông C dỡ bỏ toàn bộ phần xây dựng, coi nói vi phạm trật tự xây dựng này (bút lục 166).

Ngày 03/02/2016, UBND phường N có công văn số 59/UBND về việc đề nghị Công ty X tạm thời cung cấp điện cho gia đình ông C từ ngày 03/02/2016 đến ngày 17/02/2016, để tạo điều kiện cho gia đình ông C được đón Tết nguyên đán Bính Thân.

Sau đó, Công ty X tiếp tục cắt điện từ ngày 24/02 đến ngày 11/06/2016.

Ngày 11/06/2016, Công ty điện lực quận D đã cung cấp điện sinh hoạt cho gia đình ông Chi.

Từ ngày 11/06/2016, giữa ông Nguyễn Đăng C và Công ty điện lực đã tiếp tục thực hiện Hợp đồng mua bán điện sinh hoạt.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

3.1. *Đối với yêu cầu đề nghị đấu nối trả lại nguồn điện sinh hoạt, lắp đặt công tơ điện:* Trong quá trình giải quyết vụ án ông C rút yêu cầu này. Ngoài ra, từ ngày 11/06/2016 đến nay giữa ông C và Công ty điện lực đã tiếp tục thực hiện hợp đồng mua bán điện nên Hội đồng xét xử không xét.

3.2. *Đối với yêu cầu yêu cầu công khai xin lỗi của ông Nguyễn Đăng C:*

Xét về việc cắt điện của Công ty X đối với gia đình ông Nguyễn Đăng C:

Tại Bản án hành chính phúc thẩm số 16/2018/HC-PT của Tòa án nhân dân Thành phố đang có hiệu lực Pháp luật đã xử: "Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Đăng C. Huỷ văn bản số 08/UBND ngày 12/01/2016 của UBND phường N".

Như vậy, Công văn số 08/UBND ngày 12/01/2016 của UBND phường N yêu cầu cắt điện của Công ty X đối với gia đình ông Nguyễn Đăng C là không phù hợp với pháp luật.

Tuy nhiên, theo điểm h khoản 2 Điều 44 của Luật điện lực năm 2004 quy định về nghĩa vụ của bên bán lẻ điện có quy định "*Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật*". Theo khoản 4 Điều 65 của Luật điện lực năm 2004 có quy định: "*Ủy ban nhân dân các cấp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm trong việc thực hiện quản lý nhà nước về hoạt động điện lực và sử dụng điện tại địa phương*".

Đối với hành vi xây dựng trái phép của ông Nguyễn Đăng C: Như nhận định tại phần nội dung vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng: Năm 2003, ông C đã xây không phép tầng 3 trên nóc nhà tập thể tầng 2. Việc ông C tiếp tục xây thêm một phòng tại tầng 4 là trái pháp luật. Mặc dù đã bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính; Yêu cầu ngừng thi công; Có quyết định đình chỉ thi công nhưng vẫn tiếp tục thi công nhiều hạng mục. Hành vi cố tình xây dựng nhà trái phép của ông C là trái pháp luật; Đe dọa an toàn công trình, sức khỏe và tính mạng của những người sống trong khu vực này. Việc Công ty X chấp hành yêu cầu của UBND phường để cắt điện của gia đình ông C để hạn chế hành vi vi phạm pháp luật của ông Chi.

Do vậy, Hội đồng xét xử thấy không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu buộc công khai xin lỗi của ông Nguyễn Đăng C.

3.3. Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại 122, 936.000 đồng của ông Nguyễn Đăng C:

Tại Đơn của ông Nguyễn Đăng C đề ngày 26/08/2016 của ông C có Yêu cầu bồi thường thiệt hại với số tiền 172. 936.000 đồng; trong đó: Chi phí nằm viện của cho cháu Ngô Lê Song T là 9.226.000 đồng; Tiền tổn thất tinh thần cho bốn thành viên trong gia đình gồm ông C 50.000.000 đồng, chị V 20.000.000 đồng, Anh K 20.000.000 đồng, anh E 10.000.000 đồng; Chi phí mua máy phát điện là 23.000.000 đồng; Chi phí mua xăng dầu hai đợt 9.860.000 đồng + 31.030.000 đồng = 40.890.000 đồng.

Tuy nhiên, chị V , Anh K , anh E đã có yêu cầu độc lập nên xác định yêu cầu bồi thường thiệt hại của ông C là số tiền 9.226.000 đồng + 50.000.000 đồng + 23.000.000 đồng + 40.890.000 đồng = 123.116.000 đồng.

Đối với yêu cầu bồi thường 23.000.000 đồng mua máy phát điện: Tại cấp sơ thẩm, ông C chỉ xuất trình hoá đơn mua máy phát điện nhưng không đứng tên ông C mà đứng tên Anh K . Tuy nhiên, ông C không xuất trình được hoá đơn mua xăng dầu nên không chứng minh được ông C đã đưa máy phát điện vào sử dụng. Hơn nữa, máy phát điện hiện vẫn do gia đình ông Chi, Anh K quản lý và sở hữu. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu bồi thường số tiền mua máy phát điện của ông Nguyễn Đăng C.

Đối với yêu cầu bồi thường 9.226.000 đồng chi phí nằm viện của cháu Ngô Lê Song T : Tại bút lục 98-104 là Sổ y bạ của cháu T có kết luận của bác sỹ với nội dung " Viêm phế quản phổi", không nêu lý do mắc bệnh. Do vậy, không có căn cứ về việc nguyên nhân gây bệnh của cháu T từ việc bị cắt điện. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu bồi thường số tiền viện phí của cháu T do ông Nguyễn Đăng C yêu cầu.

Đối với yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần, chi phí mua xăng dầu: Ông C không xuất trình được bất kỳ tài liệu, chứng cứ nào nên Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận.

Hội đồng xét xử thấy cần căn cứ Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật dân sự 2015 không chấp nhận yêu cầu đòi bồi thường thiệt hại của ông Nguyễn Đăng C.

3.4. Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại chị V với số tiền 20.000.000 đồng; Anh K với số tiền 20.000.000 đồng; anh E với số tiền 10.000.000 đồng:

Chị V , Anh K , anh E không xuất trình được bất kỳ tài liệu, chứng cứ nào nên Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận.

[4] Về nghĩa vụ chịu án phí:

4.1. Về án phí sơ thẩm:

Do ông C không được chấp nhận yêu cầu khởi kiện nên ông C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Tuy nhiên, ông C sinh năm 1950; Tại thời điểm xét xử sơ thẩm ông C 69 tuổi nên được miễn án phí theo khoản 2 Luật người cao tuổi năm 2009.

Chị V , Anh K , anh E không được chấp nhận yêu cầu độc lập nên phải chịu án phí đối với phần không được chấp nhận cụ thể: Chị V phải chịu án phí là: 20.000.000 đồng * 5% = 1.000.000 đồng; Anh K phải chịu án phí là: 20.000.000 đồng * 5% = 1.000.000 đồng; Anh E phải chịu án phí là: 10.000.000 đồng * 5% = 500.000 đồng. Bản án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị V , Anh K , anh E nhưng không buộc những người này phải chịu án phí là áp dụng không đúng pháp luật. Hội đồng xét xử cần căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự sửa nội dung này của bản án sơ thẩm.

Tổng công ty điện lực Hà Nội không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

4.2: *Về án phí phúc thẩm:* Do bản án sơ thẩm bị sửa nên các đương sự không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

[5] Xét kháng cáo của ông Nguyễn Đăng C, chị Lê Thị V , anh Ngô Văn K , anh Trần Minh E :

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử thấy chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của ông Chi, chị V , Anh K , anh E về án phí; Sửa một phần bản án sơ thẩm.

Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng:

- Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật dân sự 2015;
- Điểm h khoản 2 Điều 44; khoản 4 Điều 65 Luật điện lực năm 2014;
- Điều 2 Luật người cao tuổi năm 2009;
- Khoản 6 Điều 26, Điều 92, Điều 93, Điều 271, Điều 272, Điều 273, khoản 3 Điều 296, khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận một phần kháng cáo của ông Nguyễn Đăng C, chị Lê Thị V , anh Ngô Văn K , anh Trần Minh E ; Sửa một phần Bản án sơ thẩm số 36/2019/DS-ST ngày 07 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân quận D , cụ thể như sau:

[1] Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Đăng C về việc buộc Tổng công ty Điện lực Hà Nội công khai xin lỗi.

[2] Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Đăng C về việc buộc Tổng công ty Điện lực Hà Nội bồi thường số tiền 123.116.000 đồng; trong đó: Yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần là 50.000.000 đồng; Yêu cầu tiền chi phí khám chữa bệnh của cháu T là 9.226.000 đồng; Yêu cầu tiền mua máy phát điện là 23.000.000 đồng; Yêu cầu tiền mua xăng dầu là 40.890.000 đồng.

[3] Không chấp nhận yêu cầu độc lập của chị Lê Thị V với số tiền yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần là 20.000.000 đồng; Không chấp nhận yêu cầu độc lập của anh Ngô Văn K với số tiền yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần là 20.000.000 đồng; Không chấp nhận yêu cầu độc lập của anh Trần Minh E với số tiền yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần là 10.000.000 đồng

[4] Về án phí:

Ông Nguyễn Đăng C không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, phúc thẩm; ông C được hoàn lại số tiền 200.000 đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003822 ngày 15/05/2016 của Chi cục thi hành án dân sự quận D .

Chị Lê Văn Anh phải chịu 1.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Anh Ngô Văn K phải chịu 1.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Anh Trần Minh E phải chịu 500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Tổng công ty điện lực Hà Nội không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày Tòa tuyên án./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:

- VKSND TP Hà Nội;
- TAND quận D ;
- Chi cục THA dân sự quận D ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thu Hồng

Nơi nhận:

- VKSND TP Hà Nội;
- TAND thị xã Sơn Tây;
- Chi cục THA dân sự thị xã Sơn Tây;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thu Hồng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:

- VKSND TP Hà Nội;
- TAND thị xã Sơn Tây;
- Chi cục THA dân sự thị xã Sơn Tây;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thu Hồng